

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TRẢNG BÀNG
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST.
Ngày 20-5-2024.
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Ngọc.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Minh Lý;

Ông Tạ Kỳ Trung.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Thanh Trúc - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 77/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024; giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1976 – Xin vắng mặt;

Địa chỉ: Khu phố 2, thị trấn T C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thúy H, sinh năm 1977 – Xin vắng mặt.

Địa chỉ: Khu phố L K, phường G L, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày:

Anh và chị H chung sống với nhau từ năm 1995, có tổ chức lễ cưới nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới vợ chồng chung sống tại ấp L K, xã G L, huyện Trảng Bàng (nay là khu phố L K, phường G L, thị xã Trảng Bàng), tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường

xuyên cãi nhau. Anh về nhà cha mẹ ruột tại khu phố 2, thị trấn T C, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh sống và vợ chồng ly thân đến nay. Từ khi ly thân, anh và chị H không ai đặt vấn đề đoàn tụ.

Nay anh yêu cầu ly hôn với chị H.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30-4-1996; Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24-11-2001 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 20-8-2009. Cháu Đ và cháu K đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, anh yêu cầu giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Theo các lời khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn chị Trần Thị Thúy H trình bày:

Lời trình bày của chị H và anh T thống nhất nhau về thời gian chung sống, không có đăng ký kết hôn, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Nay chị H cũng đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30-4-1996 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24-11-2001 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không yêu cầu giải quyết việc nuôi dưỡng. Chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 20-8-2009, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, các đương sự thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53, Điều 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định:

Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thúy H.

Về con chung: Cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30-4-1996 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24-11-2001 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thị Thúy D,

sinh ngày 20-8-2009 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thúy H vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh T và chị H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 1995 nhưng không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và tự ly thân từ năm 2017 nay. Nay anh T yêu cầu ly hôn và chị H cũng đồng ý ly hôn. Tòa án đã tiến hành xác minh Ủy ban nhân dân phường G L và Ủy ban nhân dân thị trấn T C, huyện Tân Châu nơi anh T và chị H chung sống, kết quả thể hiện anh T và chị H không có đăng ký kết hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 14, Điều 53 của Luật Hôn nhân và gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh T và chị H.

[3] Về con chung: Anh T và chị H đều trình bày có 03 con chung là cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30-4-1996; Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24-11-2001 và Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 20-8-2009. Cháu Đ và cháu K đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng. Anh T yêu cầu giao cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu D, chị H đồng ý nuôi dưỡng cháu D. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi ly thân chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; Tòa án đã tiến hành hỏi ý kiến cháu D, cháu D cũng có nguyện vọng được theo sống với chị H nên Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Như phân tích trên thì đề nghị của Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là có cơ sở chấp nhận.

[6] Án phí: Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 14, Điều 53, 81, 82 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh T và chị Trần Thị Thúy H.

2. Về con chung: Cháu Nguyễn Tấn Đ, sinh ngày 30-4-1996 và Nguyễn Thị Thúy K, sinh ngày 24-11-2001 đều đã trưởng thành, tự lao động sinh sống được nên không đặt ra giải quyết việc nuôi dưỡng.

Giao cháu Nguyễn Thị Thúy D, sinh ngày 20-8-2009 cho chị Trần Thị Thúy H tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ghi nhận chị H không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

4. Án phí: Anh Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0014784, ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh; anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

5. Báo cho anh T, chị H biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Lưu: Án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Linh Ngọc

